TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số 59/2017/HSST Ngày 26/12/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Lê Hữu Lệ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký TAND huyện Bình Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh năm 1971**.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá 7/10. Con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị L. Có vợ là Phạm Thị N và hai con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2015, Nguyễn Hữu L thuê nhà của ông Bùi Kim Hồng, sinh năm 1990 ở thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để mở quán cà phê "Thư giãn 268". Sau đó vào ngày 05/10/2017, chị Đinh Thị H, sinh năm 1985 trú tại Bản Bẻ, xã Nghĩa Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đến quán xin làm nhân viên phục vụ và bán dâm tại quán. L đồng ý và thỏa thuận với H nếu có khách mua dâm thì L sẽ trực tiếp giao dịch và thu tiền của khách

với số tiền 200.000 đồng/ một lần mua dâm. Số tiền đó sẽ chia đôi, L và H mỗi người hưởng một nửa. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, khi L đang ở quán thì anh Đặng Đình N, sinh năm 1969, trú tại Lương Xá, Lương Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương đến để mua dâm. L đồng ý và nói giá 200.000 đồng/lượt. N đưa L 200.000 đồng, L nhận tiền rồi bảo H đưa N vào phòng ngủ của H để bán dâm. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc H đang bán dâm cho N thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ tại phòng ngủ của H 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu L đã giao nộp 200.000 do N trả.

Tại bản Cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 24/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội Chứa mại dâm.

Về hình phạt chính : Áp dụng khoản 1 Điều 254, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 Điều 327, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung : áp dụng khoản 5 Điều 254, Điều 30 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 ruột bao cao su ; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo nộp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi sử dụng quán cà phê để cho Đinh Thị H bán dâm cho Đặng Đình N và thu lời của N 200.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích kiếm lời bất chính, Nguyễn Hữu L đã có ý định sử dụng quán "Cà phê thư giãn 268" do L làm chủ quán ở Hòa Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương để làm địa điểm cho nhân viên của quán là chị Đinh Thị H bán dâm (với sự đồng ý tự nguyện của chị H) và L sẽ thu tiền của người mua dâm. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, anh Đặng Đình N đến mua dâm, L đã thu của anh N 200.000 đồng rồi bảo H đưa anh N vào phòng ngủ của H để thực hiện việc mua-bán dâm. Khi H và N đang quan hệ tình dục thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi, nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện, là có lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm, được quy định tại khoản 1 điều 254 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Do khoản 1 điều 327 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 điều 254 BLHS năm 1999, nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7, khoản 1 điều 327 BLSH 2015 để quyết định mức hình phạt có lợi cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, cho đến nay chưa phạm tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Dong được nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo ở mức tương xứng. Mặt khác, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, không có tình thiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, chấp hành tốt quy định của pháp luật thể hiện khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chung phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp, có tài sản nên áp dụng Điều 30; khoản 5 Điều 254 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra xác định được ông Bùi Kim Hồng (người cho L thuê nhà mở quán cà phê) và vợ bị cáo L là chị Phạm Thị Nhuân không biết việc bị cáo sử dụng quán để chứa mại dâm nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Đối với anh N, chị H bị cơ quan công an xử lý hành chính về hành vi mua dâm, bán dâm là phù hợp.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự ; điểm a,đ khoản 2 điều 76 BLTTHS cho tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS ; điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 điều 327, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2017).

Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, 3,4 Điều 30; khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước. Bị cáo phải nộp một lần số tiền phạt trên trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt nêu trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41

Bộ luật hình sự; điểm a,c,đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Văn Cường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;